TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2023/HS-ST
Ngày: 23/8/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Nhật Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thùy Dương;

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Kiều Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 126/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2023/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Minh Q, sinh năm 1997, tại tỉnh B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ B, khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn L và bà Trần Ngọc M; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 21/01/2019, bị Công an xã A, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản theo Quyết định số 12/QĐ-XLVPHC (bị cáo chưa chấp hành đóng phạt); nhân thân: Ngày 23/10/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 (hai) năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 263/2019/HSST (chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/02/2021); Ngày 22/11/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 14 tháng theo Quyết định số 190/2016/QĐ-TA; Ngày 29/01/2015, bị Công an phường H, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính 375.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 17/QĐ-XPHC; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2023 cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1997, tại tỉnh T; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (Vô danh) và bà Huỳnh Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/03/2023 cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Ông Trần Việt C, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ 3, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Đỗ Văn L, sinh năm 1960; địa chỉ: Tổ B, khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người làm chứng: Ông Nguyễn Đình P; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Đỗ Minh Q và Nguyễn Văn Đ là bạn bè quen biết ngoài xã hội và cả hai đều không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 26/3/2023, Q nảy sinh ý định tìm tài sản để trộm nên Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda C50, màu xám, biển số 61BA-000.75 chạy đến nhà của Đ để rủ Đ cùng thực hiện, Đ đồng ý. Q điều khiển xe mô tô biển số 61BA-000.75 chở Đ ngồi phía sau chạy đi tìm tài sản. Khoảng 09 giờ cùng ngày, khi cả hai đi ngang qua nhà trọ số 13/13, tổ 13, khu phố 7, phường P, Q kêu Đ dừng xe trước cổng và cảnh giới còn Q đi vào bên trong dãy nhà trọ tìm tài sản lấy trộm. Q đi đến phòng trọ số 07 của anh Trần Việt C dùng cây mỏ lết bằng sắt dài khoảng 20cm bẻ khóa cửa phòng và đi vào bên trong lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, biển số 81K3-4039 đang dựng trong phòng, đầu xe quay vào phía nhà bếp còn đuôi xe quay ra hướng cửa phòng. Q quay đầu xe ra hướng cửa ra vào, vừa đẩy xe ra khỏi phòng thì bị một số người trong khu nhà trọ phát hiện, tri hô. Q từ phòng trọ chạy ra đạp vào người chủ nhà trọ, làm chủ nhà trọ té. Q dựng xe mô tô lên để bỏ chạy thì bị chủ nhà trọ đạp ngã nên Q và Đ chia ra hai hướng bỏ chạy. Đ bị bị anh C bắt giữ giao cho Công an phường P để lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng, gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, biển số 81K3-403; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda C50, màu xám, biển số 61BA-000.75. Ngày 26/3/2023, Công an phường P chuyển giao hồ sơ vụ việc và các vật chứng đã thu giữ được cùng với đối tượng Nguyễn Văn Đ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để tiếp tục điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 27/3/2023, Đỗ Minh Q đến Công an phường P để đầu thú về hành vi trộm chiếc xe mô tô biển số 81K3-4039 của anh C. Cùng ngày, Công an phường P chuyển giao tài liệu cùng với đối tượng Đỗ Minh Q cho Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để tiếp tục điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 115/KL-HĐĐGTS ngày 30/3/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, biển số 81K3-4039, trị giá 8.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị hại không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Minh Q, Nguyễn Văn Đ đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản".

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Ngày 04/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, biển số 81K3-4039 cho anh Trần Việt C theo Quyết định xử lý vật chứng số 189/QĐ-CSĐT-ĐTTH cùng ngày 04/4/2023. Anh C không có yêu cầu gì khác.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda C50, màu xám, biển số 61BA-000.75, quá trình điều tra xác định xe mô tô nêu trên là do ông Trương Văn T đứng tên chủ sở hữu. Khoảng năm 2016, ông T đã bán lại cho ông Đỗ Văn L nhưng khi mua xe không có làm thủ tục mua bán, sang tên theo quy định của pháp luật. Sau đó, ông L cho Q mượn xe làm phương tiện đi lại, còn việc Q tự ý sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thì ông L hoàn toàn không biết. Ngày 26/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả xe mô tô nêu trên cho ông L theo Quyết định xử lý vật chứng số 312 ngày 26/5/2023. Ông L không có yêu cầu gì khác.

Đối với 01 cây mỏ lết bằng sắt dài khoảng 20cm mà Đỗ Minh Q đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, trong quá trình bỏ trốn Q đã ném bỏ vật dụng trên nhưng không xác định rõ đã ném bỏ ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được.

- Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Cáo trạng số 123/CT-VKSTDM ngày 10/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Đỗ Minh Q, Nguyễn Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời bổ sung ý kiến đối với bị cáo Đỗ Minh Q đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/02/2021 tại Bản án hình sự sơ thẩm số 263/2019/HS-ST ngày 23/10/2019. Do đó, bị cáo đã được xóa án tích nên bị cáo không có tiền án và không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự như cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Minh Q từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Không đề nghị xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 26/3/2023, tại phòng trọ số 07 thuộc nhà trọ số 13/13, tổ 13, khu phố 7, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Đỗ Minh Q và Nguyễn Văn Đ có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, biển số 81K3-4039, trị giá 8.000.000 đồng của bị hại Trần Việt C. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Đỗ Minh Q, Nguyễn Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Q là người rủ rê cũng là người thực hiện việc mở cửa lấy trộm tài sản. Bị cáo Đ là người giúp sức, cảnh giới cho bị cáo Q

thực hiện hành vi lấy trộm tài sản. Hiện nay, tình trạng mất trộm tài sản của công nhân khi đi làm việc diễn ra ngày càng nhiều. Hành vi của các vị cáo làm cho người dân bất an, hoang mang, lo sợ khi đi làm việc. Xét thấy, bị cáo Q có nhân thân xấu. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xử các bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Đỗ Minh Q: Đầu thú; tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ: Tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo chưa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, sau khi Hội đồng xét xử công bố lời khai của các bị cáo thì các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo.

[6] Xét đề nghị của kiểm sát viên về mức hình phạt đối với các bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đã được xử lý xong.

[9] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, Điều 260, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Đỗ Minh Q, Nguyễn Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Minh Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/3/2023.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/3/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về vật chứng của vụ án: Đã giải quyết xong

5. Về án phí: Bị cáo Đỗ Minh Q, Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Nhật Thanh